

## CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM (1975-1979) QUA TƯ LIỆU CỦA HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

Phạm Thị Huệ\*  
Trường Cao đẳng Cần Thơ

### TÓM TẮT

Chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 – 1979) diễn ra trong hoàn cảnh Việt Nam vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc với nhiều khó khăn. Từ chỗ đấu tranh tự vệ để bảo vệ lãnh thổ và nhân dân, quân đội Việt Nam quyết định tiêu diệt chế độ diệt chủng Pol Pot để vừa bảo vệ mình vừa giải phóng nhân dân Campuchia khỏi chế độ diệt chủng. Tuy nhiên, nhận định về cuộc chiến này có nhiều hướng khác nhau. Vì vậy, việc tìm kiếm của nguồn tư liệu lịch sử từ các học giả nước ngoài sẽ góp phần bổ sung những thông tin khách quan về chiến tranh biên giới Tây Nam.

**Từ khóa:** Chiến tranh biên giới Tây Nam; tư liệu; học giả nước ngoài; chính quyền Campuchia dân chủ; Khmer Đỏ.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam – Campuchia là hai nước láng giềng hữu nghị và thân thiện, nhân dân sớm có quan hệ đoàn kết gắn bó, cùng giúp nhau trong lịch sử, mối quan hệ đó đã trở thành truyền thống giữa hai dân tộc. Trong khoảng thời gian (XIX – XX), hai dân tộc cùng sát cánh bên nhau chống kẻ thù chung là thực dân Pháp – đế quốc Mỹ, Việt Nam đáp lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, sẵn sàng đưa quân tình nguyện sang giúp bạn chống Pháp, Mỹ. Ngày 17 tháng 4 năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Campuchia giành thắng lợi cũng là thắng lợi chung của tình đoàn kết chiến đấu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Do có âm mưu từ trước, khi tập đoàn Pôn Pốt – Iêng Xa ri – Khiêu Xămphon, đại diện cho phái Khmer Đỏ lên nắm quyền đã thi hành đường lối đối nội, đối ngoại phản động. Đặc biệt, về đối ngoại, chính quyền Campuchia dân chủ kích động hận thù dân tộc để chống đối Việt Nam, ráo riết xây dựng các lực lượng vũ trang, bất ngờ đưa quân đánh chiếm các vùng biên giới Tây Nam. Quân dân Việt Nam buộc phải tham gia cuộc chiến thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình. Tuy nhiên, đã có những luồng dư luận xuyên tạc sự thật về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Vì vậy, việc tìm kiếm

những nguồn tư liệu lịch sử qua tác phẩm của các học giả nước ngoài nhằm mục đích có được những đánh giá khách quan về cuộc chiến tranh này.

### CHẾ ĐỘ KHMER ĐỎ

Laura Szakmary (một tình nguyện viên của Bảo tàng chiến tranh Lạnh) trong bài “The Khmer Rouge and Cambodia” đã viết: “Năm 1975, Khmer Đỏ thắng cuộc nội chiến và giành được quyền lực ở Campuchia. Tổ chức được đứng đầu bởi Pol Pot. Pol Pot được đào tạo tại Pháp và được Trung Quốc ngưỡng mộ sâu sắc. Ông và đảng của ông tin rằng tất cả trí thức và bất cứ điều gì có thể đe dọa chủ nghĩa cộng sản cần phải được bãi bỏ. Bước đầu của cuộc diệt chủng Campuchia là tiến hành di cư. Mọi người đều buộc phải rời khỏi các thành phố, bao gồm cả người bệnh, người già và trẻ em. Những người quá chậm hoặc từ chối rời đi đã bị giết ngay tại chỗ. Kế hoạch của Pol Pot là biến Campuchia thành một tổ chức trang trại, với công dân là người lao động. Tên của đất nước đã được đổi thành Kampuchea và tất cả các quyền dân sự và tự do đã bị cấm. Về cơ bản mọi thứ đã bị đóng cửa như: bệnh viện, trường cao đẳng, và các nhà máy. Khmer Đỏ tin rằng mối đe dọa lớn nhất của họ là trí thức bởi vì họ có trí thông minh để thâm vấn quyền lực và có thể lật đổ chế độ. Do đó, các giáo viên, bác sĩ, luật sư và thậm chí cả các thành viên của quân đội đã

\* Tel: 0939868644, Email: phamnhahue@gmail.com

bị giết ngay lập tức. Ngay cả đeo kính cũng đủ lý do để Khmer Đỏ giết người dân. Họ đã loại bỏ trí thức một cách triệt để tới nỗi ngay cả những gia đình có quan hệ họ hàng xa cũng đã bị giết; ví dụ, người anh em họ thứ hai của một bác sĩ có thể bị giết vì quan hệ của anh ta”. [1]

Qua những tư liệu của *Laura Szakmary*, ngay sau khi giành được quyền kiểm soát đất nước, chính quyền Khơ-me Đỏ bắt đầu sử dụng quyền lực và gây ra tội ác diệt chủng với chính dân tộc mình suốt 4 năm, đẩy nhân dân Campuchia rơi vào cảnh bi thảm, đen tối nhất của lịch sử loài người trong thế kỷ 20. Theo tổng kết của *Fionn Travers-Smith*: “Chế độ Dân chủ Campuchia chỉ kéo dài 3 năm và 9 tháng trước khi sụp đổ vào tháng 1 năm 1979, nhưng trong đó thời gian ngắn chúng đã giết hại khoảng từ 1,671 đến 1,871 triệu người, từ dân số khoảng 7,1 triệu. Ngoài ra, ước tính từ 527.000 đến 680.000 người dân chết bởi sự hành quyết trực tiếp của nhà nước Campuchia dân chủ. Thật là đẫm máu và thời kỳ hỗn loạn của lịch sử” [2; tr.2].

Với tham vọng mở rộng đất đai và mưu đồ làm cho Việt Nam mất ổn định, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia, xuyên tạc quan hệ đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương, theo đuổi chính sách phiêu lưu chống lại Việt Nam bằng việc trực tiếp đem quân xâm lược. “Trong chương trình phát thanh ngày 10 tháng 5 năm 1978, chính quyền Khmer Đỏ đã tuyên truyền: Chúng tôi rất ít về số lượng, nhưng chúng tôi phải tấn công một lực lượng lớn hơn; do đó, chúng tôi phải bảo vệ lực lượng của mình đến mức tối đa và cố gắng tiêu diệt càng nhiều kẻ thù càng tốt... Về số lượng, “một người lính Ấn-can phải giết 30 người Việt Nam”. Nếu chúng tôi có thể thực hiện khẩu hiệu này, chắc chắn chúng tôi sẽ thắng... Cho đến nay, chúng tôi đã thành công trong thực hiện khẩu hiệu này là 1 giết 30; đó là để nói rằng, chúng tôi chấp nhận mất 1 người lính để diệt 30 người Việt

Nam... Chúng tôi nên có 2.000.000 quân để diệt 60.000.000 người Việt Nam. Tuy nhiên 2.000.000 quân sẽ là quá đủ để chống lại người Việt, vì Việt Nam chỉ có 50.000.000 người... Chúng tôi phải dùng 1 để giết 30. Đây chỉ là số chỉ định của Đảng, nhưng theo cách cụ thể, hành động của một số đồng đội của chúng tôi đã chiến đấu 1 với 10; chúng tôi chắc chắn sẽ giành chiến thắng với 1 chống lại 10 hoặc 1 chống lại 5. Một số người của chúng tôi đã chiến đấu 1 chống lại 20, và thậm chí một số nhóm khác đã cố gắng để 1 giết 50 hoặc 1 giết 100.” [3; tr.18]

Sở dĩ, chế độ Khmer Đỏ có những chính sách đối nội và ngoại như trên, vì họ có những quan điểm thống trị cực đoan, vấn đề này được *Fionn Travers-Smith* khái quát lại như sau: “Tôi sẽ khẳng định rằng có 4 đặc điểm chính của hệ tư tưởng của Khmer Đỏ: (1) phân tầng người thành các tầng lớp xã hội (2) nguyên tắc tập trung chủ nghĩa dân chủ được nhấn mạnh bởi tính ưu việt của chính quyền trung ương và hệ thống phân cấp cứng nhắc, (3) nguyên tắc của tự chủ là lý tưởng hóa độc lập và chủ nghĩa dân tộc, (4) đề cao vai trò cá nhân và yếu tố chủ quan trong việc thực hiện chính sách, ảnh hưởng của các yếu tố khách quan” [2; tr.3].

#### KHMER ĐỎ TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM (1975-1979)

Năm 1975, Khmer Đỏ bắt đầu tiến hành các cuộc tấn công lẻ tẻ vào Việt Nam dọc theo biên giới Tây Nam. Trước yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, Đảng cộng sản Việt Nam chủ trương: Tập trung lực lượng giành thắng lợi lớn ở biên giới Tây Nam, sẵn sàng đối phó với các tình huống, kiên quyết đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các lực lượng vũ trang ở phía Nam: “*Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ nước ta, đồng*

*thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định một bước biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương” [4].*

Trong khi Việt Nam, cố gắng tổ chức phòng ngự và cố đàm phán tìm giải pháp hòa bình, nhưng chính quyền Campuchia dân chủ luôn bác bỏ. Và cuộc chiến lên đến cao trào vào giữa năm 1977 khi Khmer Đỏ lên kế hoạch tấn công Châu Đốc, Hà Tiên và các tỉnh khác của Việt Nam, gây nhiều thương vong cho dân thường và quân nhân khi họ không có sự phòng bị. Hàng ngàn người Việt Nam ở biên giới Tây Nam đã phải di tản sâu vào nội địa. Trong vòng vài ngày sau tấn công, khoảng 1.000 thường dân Việt Nam bị thương hoặc đã chết.

Thêm vào đó, lực lượng phản động quốc tế lại cố tình tạo ra những luận điệu sai lệch về cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam. Các nước lớn lại ủng hộ, công nhận và viện trợ cho Pôn Pốt. “Mặc dù nạn diệt chủng Campuchia tiến triển, Washington, Bắc Kinh và Băng Cốc đã ủng hộ sự tồn tại độc lập của chế độ Khmer Đỏ” [5; tr.156]. Thực tế lịch sử lúc bấy giờ đã buộc quân dân Việt Nam cầm vũ khí, bảo vệ đất nước và làm nghĩa vụ quốc tế với cách mạng Campuchia.

“Tháng 12 năm 1977, Việt Nam sử dụng máy bay và pháo binh để khởi động một cuộc tấn công lớn vào chính quyền Campuchia Dân chủ, chiếm được khu vực Mỏ của Vệt ở tỉnh Svay Rieng. Lực lượng Việt Nam thâm nhập nhiều hơn vào lãnh thổ Campuchia, khoảng 20 cây số bên trong Campuchia, đến thành phố Svay Rieng. Kết quả là, chính quyền Campuchia Dân chủ đã phá vỡ quan hệ ngoại giao với Việt Nam và ra lệnh cho các nhà ngoại giao Việt Nam ở Phnom Penh rời khỏi đất nước. Khmer Đỏ đã đồng ý đàm phán tranh chấp biên giới chỉ khi tất cả quân đội Việt Nam rút khỏi lãnh thổ Campuchia. Ngay sau đó, Việt Nam rút quân. Ngày 3 tháng 12

năm 1978, đài phát thanh Hà Nội công bố việc thành lập Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia. Mặt trận này được lãnh đạo bởi ngài Heng Samrin, người đã lánh nạn sang Việt Nam vào cuối năm 1978. Đồng thời, tướng Văn Tiến Dũng đã phát động một cuộc tấn công lớn vào chính quyền Campuchia dân chủ ngày 25 tháng 12 năm 1978. Quân đội của ông chiếm đóng tỉnh Kratie trong năm ngày và Kampong Cham trong một tuần. Sau đó, vào ngày 7 tháng 1 năm 1979, binh sĩ và chiến sĩ của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia chiếm được thủ đô Phnom Penh và ngay sau đó chiếm đóng gần cả nước. Họ nhanh chóng tổ chức một hội nghị để tạo ra Hội đồng Cách mạng của nhân dân Campuchia là chính phủ lâm thời của Campuchia dưới sự lãnh đạo của ngài Heng Samrin. Đầu năm 1979, người Việt Nam đã giúp tạo ra một chế độ mới ở Phnom Penh. Được gọi là Cộng hòa Nhân dân Campuchia, chế độ này cai trị Campuchia cho đến khi quân đội Việt Nam rút lui” [6; tr.59-60]. Trong 10 năm (1979-1989) quân tình nguyện Việt Nam đã phát huy tinh thần quốc tế trong sáng, giúp bạn truy quét bọn tàn quân Pôn Pốt, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, ổn định cuộc sống của nhân dân nước bạn. Điều này đã được học giả *Khamboly Dy* nhận định như trên. Nhiều năm đã trôi qua nhưng những giá trị của tình đoàn kết hữu nghị giữa hai dân tộc, sự hy sinh xương máu vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, giải phóng nhân dân Campuchia... vẫn còn nguyên giá trị. Tại lễ kỷ niệm 35 năm giải phóng Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pol Pot, ông Heng Samrin, Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Campuchia đã nhấn mạnh: “*Nhân dân Campuchia mãi mãi tri ân công lao của Đảng, Nhà nước và quân đội Nhân dân Việt Nam. Xin khắc ghi trong lịch sử của mình để nhắc nhở cho con cháu muôn đời sau. Chúng tôi luôn coi mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa Campuchia và Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Campuchia là tài sản vô cùng quý giá, đòi hỏi đất nước*

*Campuchia chúng tôi phải cố gắng gìn giữ, bảo vệ trường tồn” [7].*

Sau những tháng năm chế độ dân chủ Campuchia cầm quyền, đất nước Campuchia và Việt Nam phải gánh chịu những hậu quả nặng nề. Theo như đánh giá của Khamboly Dy: “Chế độ Campuchia dân chủ là một trong những bi kịch tồi tệ nhất của con người trong thế kỷ XX. Chế độ này đã làm hai triệu sinh mạng và để lại hàng chục ngàn góa phụ và trẻ mồ côi. Hàng trăm ngàn người Campuchia đã bỏ chạy khỏi đất nước và trở thành những người tị nạn. Hàng triệu người bị giam cầm dưới chế độ Khmer Đỏ, đã dẫn đến hàng ngàn người chết và khuyết tật từ những năm 1980. Một tỷ lệ lớn người Campuchia gặp vấn đề về tinh thần vì các thành viên trong gia đình họ bị giết hại. Những yếu tố này là một trong những nguyên nhân chính gây ra nghèo đói, bệnh tật cho Campuchia ngày nay” [6;tr.64]. Đó là một trong những hậu quả nặng nề mà chế độ Khmer đỏ để lại cho đất nước Campuchia. Không những vậy, những mất mát và đau thương mà Khmer đỏ gây ra cho Việt Nam cũng rất nhiều. “Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1977-1979) đã có 12.000 cán bộ, chiến sĩ Việt Nam hy sinh và 43.000 người bị thương tật. Đây là chưa kể hàng nghìn người dân vô tội bị chết. Một con số đau lòng và khủng khiếp” [8; tr.463]. Tuy nhiên, tìm hiểu về chiến tranh biên giới Tây Nam không phải là để “găm nhám nỗi đau quá khứ” mà để nhận diện đúng bản chất sự kiện, hướng đến tương lai – một tương lai hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia.

#### KẾT LUẬN

Như vậy, với những nguồn tư liệu và nhận định của các học giả nước ngoài, ta có cái nhìn tổng quát hơn về chiến tranh biên giới Tây Nam (1975-1979). Qua đó, có thể rút ra một số kết luận như sau:

*Thứ nhất*, cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Campuchia dân chủ 1975-1979 hoàn toàn do lực lượng Khmer Đỏ diệt chủng

gây ra. Tập đoàn này đã gieo rắc nỗi đau thương, sự chết chóc lên các tỉnh biên giới Tây Nam của Tổ quốc ta, đưa đất nước Campuchia vào con đường diệt chủng.

*Thứ hai*, biện pháp tiến hành phản công bằng lực lượng quân sự vào các sư đoàn vũ trang của chính quyền Campuchia dân chủ là hành động tự vệ chính đáng của quân và dân ở biên giới Tây Nam. Đây là một hành động chống sự xâm lược của kẻ thù sau khi đã tiến hành một loạt các đề nghị ngoại giao với mong muốn giải quyết tranh chấp trong hòa bình.

*Thứ ba*, cuộc chiến này nằm ngoài mong muốn của toàn thể nhân dân Việt Nam – Campuchia. Đối với Việt Nam, đây là cuộc chiến tranh “bắt buộc”. Gọi là “chiến tranh bắt buộc” vì Khmer Đỏ vô cớ xâm phạm biên giới Tây Nam nước ta, buộc quân và dân Việt Nam phải đánh trả tự vệ và tổng phản công đánh chiếm Phnom-Penh, để loại trừ hiểm họa Khmer Đỏ. Sau đó, lực lượng quân tình nguyện của Việt Nam đã ra sức giúp đất nước Campuchia hồi sinh. Điều quan trọng là giúp nước bạn nhằm xây dựng một thể chế chính trị thân thiện với Việt Nam, để bảo đảm sự bình yên lâu dài vùng biên cương Tổ quốc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Szakmary, Laura. The Khmer Rouge and Cambodia, *The Cold War Museum*, <http://www.coldwar.org/articles/70s/KhmerRougeandCambodia.asp>. (ngày truy cập 5/6/2018)
2. Fionn Travers, Smith (2010), *The Role of Ideology in a Terror State: Democratic Kampuchea, 1975-1978*, University of Bristol.
3. Boraden Nhem (2014), *The third Indochina conflict: Cambodia's total war*, Master of Military Art and Science, University of Delaware, USA.
4. <http://www.vnuhcm.edu.vn> (ngày truy cập 5/6/2018)
5. Ben Kiernan (2008), *The Pol Pot Regime: Race, Power, and Genocide in Cambodia under the Khmer Rouge, 1975-1979*, Yale University Press; 3rd ed. ISBN 0300144342.
6. Khamboly Dy (2007), *A History of Democratic Kampuchea (1975-1979)*, Phnom-Penh, Cambodia: Documentation Center of Cambodia.
7. <http://vov.vn/xa-hoi/nguoi-linh-ke-chuyen-10-nam-chien-dau-chong-pol-pot-304827> (ngày truy cập 5/6/2018)

8. PGS.TS. Trần Ngọc Long (2018), “*Góp phần nhận diện một cuộc chiến tranh*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Một số vấn đề về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam” Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, tr.458-463.
9. Khuất Biên Hòa (2005), *Đại tướng Lê Đức Anh*, Nxb Quân đội nhân dân.

## SUMMARY

**CAMBODIAN AND VIETNAMESE WAR (1975 - 1979)  
FROM SOURCES OF FOREIGN SCHOLARS****Pham Thi Hue\****Can Tho College*

Cambodian and Vietnamese war (1975 - 1979) occurred when our country just ended the war of national liberation with many difficulties. At first, the Vietnamese army had to fight for self-defense to protect the country and people. Later, they decided to destroy the Khmer Rouge genocide to protect the country and help the Cambodian. However, there are many different views on this war. Thus, the search of historical sources from foreign scholars that contribute to the addition of objective information about the Vietnam-Cambodia war.

**Keywords:** *Cambodian and Vietnamese war, sources, foreign scholars, Democratic Kampuchea, Khmer Rouge*

*Ngày nhận bài: 23/7/2018; Ngày phản biện: 17/8/2018; Ngày duyệt đăng: 28/9/2018*

---

\* Tel: 0939868644, Email: phamnhahue@gmail.com